

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ.
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2017/HSST.
Ngày: 29/8/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Lân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1, Bà Trần Thu Hằng.
2, Ông Dương Xuân Thìn.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thu Hoài, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Cao Chí, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 29 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Th, huyện Đ, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 120/2017/HSST ngày 10/8/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN ANH T**, sinh năm 1989, HKTT: Tổ 5, phường TV, thành phố TN, tỉnh TN; Chỗ ở: Không xác định; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 6/12; Con ông Nguyễn Văn T (sn1964); Con bà Nguyễn Thị L (sn1968). Có vợ là Hoàng Thị Mỹ H (sn 1990). Có một con 02 tuổi; Theo danh bản, chỉ bản số 178 do Công an huyện Đ lập ngày 27 tháng 3 năm 2017, bị cáo có 01 tiền án: Ngày 29/4/2007, Tòa án nhân dân tỉnh TN xử phạt 07 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, ra trại ngày 05/4/2014 (chưa được xóa án tích); có 02 tiền sự: Ngày 21/10/2016, Công an thành phố TN, tỉnh TN xử phạt hành chính về hành vi “Gây rối trật tự công cộng mang theo vũ khí thô sơ”; Ngày 27/12/2016, Công an thành phố TN, tỉnh TN xử phạt hành chính về hành vi “Hủy hoại tài sản”; Tạm giữ: Từ ngày 25/3/2017 đến ngày 31/3/2017; Tạm giam: Từ ngày 31/3/2017. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 23/3/2017, Tổ công tác của Đại đội 2, Tiểu đoàn 4 - Trung đoàn Cảnh sát cơ động (PK20E), làm nhiệm vụ tại đường Quốc lộ 3, thuộc thôn Ng, xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội phát hiện xe ô tô taxi Bình An,

biển kiểm soát: 20A- 170.43 do anh Hoàng Anh T (sn1986, HKTT: Số nhà 01, Tổ 21, phường QT, thành phố TN, tỉnh TN) điều khiển đang đỗ ven đường theo chiều từ thị trấn Đ đi GL, Hà Nội, trên xe có chở 03 người khách gồm: Nguyễn Anh T (sn1989, HKTT: Tổ 21, phường TV, thành phố TN, tỉnh TN) ngồi ở ghế sau bên phải; Luân Thị M (sn1985, HKTT: Thôn D, xã B, huyện LN, tỉnh BG; chỗ ở: Số 3, ngõ 1, thôn C, xã T, huyện V, tỉnh LS) ngồi phía sau bên trái và Trần Thị H (sn1984, HKTT và nơi ở: Khu K, thị trấn Đ, huyện V, tỉnh LS) ngồi ở ghế phụ phía trước, có biểu hiện nghi vấn nên tổ công tác tiến hành kiểm tra.

Khi tổ công tác yêu cầu Nguyễn Anh T ra khỏi xe đi lên phía đầu xe để tiến hành kiểm tra thì T mở cửa sau bên phải đồng thời ném 01 túi nilon xuống dưới đất cách cánh cửa phía sau bên phải xe taxi khoảng 80cm. Tổ công tác đã yêu cầu Tuấn nhặt lên để giao nộp nhưng T không nhặt nên tổ công tác không chế và thu giữ 01 túi nilon màu trắng kích thước (19,5 x 25)cm chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp của T vứt xuống. Khi tổ công tác không chế T ở phía đầu xe đồng thời phát hiện 01 túi nilon màu trắng kích thước (10 x 10,5)cm, dạng túi ni lon có quai xách được buộc tròn bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp tại phía trước cách đầu xe khoảng 120cm về hướng nam và cách dưới chân T đứng khoảng 15cm.

Khám người theo thủ tục hành chính đối với Nguyễn Anh T, tạm giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Lenovo màu đen, số imei 1: 861392020410765, số imei 2: 861392020440979, không rõ số thuê bao, không sử dụng được.

Khám người theo thủ tục hành chính đối với Trần Thị H, tạm giữ của H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, số thuê bao 0988108029, số imei: 353328078831714.

Khám người theo thủ tục hành chính đối với Luân Thị M, tạm giữ của M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S7s màu vàng, số thuê bao 01667538393, số imei 1: 35535788620875101 số imei 2: 355357886208763101

Khám người theo thủ tục hành chính đối với Hoàng Anh T, tạm giữ của Tuấn 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, số thuê bao 0967143114, số imei: 356359053865580.

Khám phương tiện là chiếc xe ô tô taxi, biển kiểm soát: 20A-170.43 của Hoàng Anh T, phát hiện tạm giữ trong hộc để đồ phía trước bên phải xe 01 giấy phép lái xe mang tên Hoàng Anh T; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển kiểm soát: 20A-170.43; 01 bảo hiểm bắt buộc xe ô tô, 01 giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô (bản sao); 01 đăng ký xe ô tô biển kiểm soát: 20A-170.43 (bản sao).

Tổ công tác đã lập biên bản tạm giữ, niêm phong vật chứng 02 túi nilon bên trong có chứa các tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp của Nguyễn Anh T rồi đưa 04 đối tượng trên về trụ sở để tiếp tục điều tra làm rõ.

Ngày 24/3/2017, Cơ quan điều tra - Công an huyện Đ đã Quyết định trưng cầu giám định đối với số vật chứng thu giữ của Nguyễn Anh T. Ngày 21/4/2017, Phòng Kỹ thuật hình sự – Công an thành phố Hà Nội đã có Bản kết luận giám định số 2388/KLGD – PC54, kết luận:

- Tinh thể màu trắng có trong 01 túi nilon kích thước (15,5 x 10)cm là ma túy loại Ketamine có trọng lượng 62,739 gam.

- Tinh thể màu trắng có trong túi nilon kích thước (25 x 19,5)cm là ma túy loại Ketamine có trọng lượng 33,892 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Anh T khai: Khoảng 21h00' ngày 23/3/2017, khi T đang ăn cơm với anh Hoàng Mạnh H (sn1987, HKTT: Tổ 16, phường ĐQ, thành phố TN, tỉnh TN) tại nhà mẹ vợ là bà Đặng Thị B (sn1960, HKTT: Tổ 16, phường ĐQ, thành phố TN, tỉnh TN) thì nhận được điện thoại của người bạn tên là “A” là bạn quen biết ngoài xã hội ở Đ, Hà Nội (không biết họ tên đầy đủ và địa chỉ cụ thể) rủ xuống Đ chơi và sử dụng ma túy cùng “A”, T đồng ý. Nghe điện thoại của “A” xong, T gọi điện thoại từ số thuê bao 0973602391 của T đến số của người đàn ông tên là “Th” quê ở BG (không nhớ số điện thoại và không biết họ tên đầy đủ, địa chỉ cụ thể của “Th”) đặt vấn đề mua 100 gam ma túy loại Ketamine với giá 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) và hẹn sẽ trả tiền sau, đồng thời bảo “Th” mang ma túy đến nhà mẹ vợ T ở phường ĐQ để giao ma túy, “Th” đồng ý và nói sẽ có người mang ma túy đến. Khoảng 15 phút sau, T nhận được điện thoại của một người đàn ông (không biết rõ nhân thân lai lịch, không nhớ số điện thoại) gọi cho T bảo “Th” nhờ mang ma túy đến cho T. T đi ra ngoài của quán cơm thì thấy có một người đàn ông đi xe máy nhãn hiệu Wave màu đen, không rõ biển kiểm soát, đeo khẩu trang, gặp T, người đàn ông này đưa cho T 02 túi ma túy Ketamine rồi phóng xe đi đâu T không biết. T cất dấu 02 túi ma túy vào trong túi áo khoác bên phải đang mặc rồi đi vào trong quán cơm và gọi điện cho Hoàng Anh T là lái xe taxi hỏi có rảnh không chờ T đi Đ, Hà Nội. Hoàng Anh T bảo đang chờ khách khoảng 30 phút nữa sẽ đến đón, Nguyễn Anh T đồng ý. Khoảng 30 phút sau, Hoàng Anh T gọi điện thoại cho Nguyễn Anh T bảo đi ra ngoài đường để đi thì Nguyễn Anh T bảo Hoàng Anh T vào quán cơm đợi T. Hoàng Anh T đi vào quán cơm gặp Nguyễn Anh T, Tuấn bảo Hoàng Anh T ngồi uống rượu cùng T và H nhưng Hoàng Anh T nói phải lái xe nên không uống mà chỉ ngồi chơi một lát rồi đi ra ngoài xe ô tô đợi. Khoảng 30 phút sau, Nguyễn Anh T ăn cơm xong thì đi bộ đến nhà nghỉ “HL” (đối diện quán cơm của bà B), lên phòng 203 rủ chị Trần Thị H và chị Luân Thị M (là bạn bè xã hội của T) cùng đi đến Đ, Hà Nội chơi, H và M đồng ý. Sau đó, Nguyễn Anh T, H và M đi lên xe ô tô taxi, biển kiểm soát 20A-170.43 của Hoàng Anh T bảo Hoàng Anh T chờ đi Đ, Hà Nội. Khi đi thì chị H ngồi ở ghế phụ phía trước, T ngồi ở ghế sau bên phải còn chị M ngồi ở ghế sau bên trái. Khi đi đến đường Quốc lộ 3 thuộc thôn Ng, xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội thì phát hiện bị nhầm đường nên Hoàng Anh T dừng đỗ xe ở ven đường để hỏi đường thì bị lực lượng Cảnh sát cơ động làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát kiểm tra xe taxi và yêu cầu những người ngồi trong xe ra khỏi xe để kiểm tra hành chính. Trong khi mở cửa xe để đi ra khỏi xe taxi, lợi dụng sơ hở, Nguyễn Anh T đã dùng tay phải lấy 02 túi nilon ma túy Ketamine mua của “Th” trước đó đang giấu trong túi áo khoác bên phải đang mặc vút xuống đường và đi lên phía trước đầu xe. Khi đang đi lên, Nguyễn Anh T thấy một đồng chí cảnh sát cơ động đá vào túi nilon ma túy T vừa vút xuống làm bay lên phía trước đầu xe. Ngay lúc đó lực lượng cảnh sát cơ động đã phát hiện thu giữ 02 túi ma

túy mà Nguyễn Anh T vừa vút xuống đường, đồng thời lập biên bản khám người theo thủ tục hành chính, thu giữ niêm phong vật chứng và đưa các đối tượng về trụ sở để điều tra làm rõ. Nguyễn Anh T khai mục đích mua ma túy của “Th” để sử dụng, ngoài ra không còn mục đích nào khác.

Về nguồn gốc số ma túy Ketamine mà Cơ quan công an thu giữ của Nguyễn Anh T, T khai mua của đối tượng tên là “Th” (không rõ họ tên, lai lịch cụ thể) với giá 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) và được một người đàn ông (không rõ họ tên, lai lịch cụ thể) đem đến giao cho T để T đem xuống Đ, Hà Nội, sử dụng cùng bạn tên “A”. Nguyễn Anh T không biết rõ nhân thân lai lịch của “Th”, của “A” và của người đàn ông mang ma túy đến cho T, nên không có căn cứ xác minh làm rõ các đối tượng trên.

Tiến hành xác minh các cuộc gọi đi từ số thuê bao 0973602391 của T trong ngày 23/3/2017 để xác định cuộc gọi đến số máy của “Th” và số máy của người bạn T tên là “A” nhưng T không xác định được số điện thoại của “Th” và “An” nên không có căn cứ làm rõ.

Đối với anh Hoàng Anh T, chị Trần Thị H và chị Luân Thị M là bạn của Nguyễn Anh T cùng đi trên xe ô tô taxi 20A- 170.43. Quá trình điều tra xác định anh Hoàng Anh T, chị H và chị M không biết gì về việc T mua và mang theo ma túy trên người nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với xe ô tô taxi Bình An, biển kiểm soát 20A-170.43 có số máy: 486383, số khung: 383702 cùng giấy tờ liên quan và số tài sản tạm giữ của anh Hoàng Anh T, chị Trần Thị H, chị Luân Thị M, quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án. Ngày 04/4/2017, Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng trao trả các giấy tờ và tài sản hợp pháp cho anh Hoàng Anh T, chị H và chị M.

Đối với chiếc điện thoại di động Lenovo, không rõ số thuê bao không sử dụng được và 96,631 gam ma túy loại Ketamine là vật chứng vụ án, chuyển Tòa án giải quyết theo thẩm quyền.

Tại phiên toà, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và xác định: Khoảng 23h30’ ngày 23/3/2017, bị cáo có mang trong người 01 túi nilon bên trong có chứa 96,631gam ma túy loại Ketamine, thuê xe taxi Bình An, biển kiểm soát 20A- 179.43 của anh Hoàng Anh T chở bị cáo cùng hai người bạn của bị cáo là chị Luân Thị M, chị Trần Thị H đi từ thành phố TN về Đ, thành phố Hà Nội chơi với người bạn của bị cáo tên “A”, khi đi đến khu vực đường Quốc lộ 3, thuộc thôn Ng, xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện, bắt giữ.

Bản cáo trạng số 114/CT-VKS ngày 10/8/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm m, p khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 23/3/2017, Tổ công tác của Đại đội 2, Tiểu đoàn 4 - Trung đoàn Cảnh sát cơ động (PK20E) làm nhiệm vụ tại đường Quốc lộ 3

thuộc thôn Ng, xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội phát hiện, thu giữ 02 túi nilon bên trong chứa 96,631 gam Ketamine cùng với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Lenovo của bị cáo Nguyễn Anh T. Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Điểm m, p khoản 2 Điều 194, Điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự; Khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41/2015/NQ-QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội xử phạt: Bị cáo Nguyễn Anh T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Không phạt tiền vì bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nơi ở cố định, không có việc làm thu nhập ổn định.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Lenovo, kèm sim thuê bao không sử dụng được và tiêu hủy 96,631 gam Ketamine thu giữ của Nguyễn Anh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì chẳng những đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý độc quyền Nhà nước về chất ma túy, mà còn là nguyên nhân gây ra các loại tội phạm và tệ nạn xã hội nghiêm trọng khác như Trộm cắp, Cướp tài sản, vv... Làm hủy hoại sức khỏe, nhân cách con người, đặc biệt là căn bệnh truyền nhiễm thể kỷ HIV/AIDS. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do ý thức coi thường pháp luật nên cố tình phạm tội. Hành vi bị cáo cất giữ trong người 96,631 gam Ketamine với mục đích để sử dụng thuộc trường hợp tàng trữ chất ma túy thể rắn có trọng lượng từ 20g đến dưới 100g; bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng trong thời gian chưa được xóa án tích về tội phạm rất nghiêm trọng: Ngày 29/4/2007, Tòa án nhân dân tỉnh TN xử phạt 07 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, ra trại ngày 05/4/2014 đã vi phạm quy định tại Điểm m, p khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự. Nhân thân bị cáo có 02 tiền sự: Ngày 21/10/2016, Công an thành phố TN, tỉnh TN xử phạt hành chính về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”; Ngày 27/12/2016, Công an thành phố TN, tỉnh TN xử phạt hành chính về hành vi “Hủy hoại tài sản” (đều chưa được xóa) cho thấy bị cáo có nhân

thân xấu, không chịu rèn luyện, sửa chữa để trở thành người có ích cho xã hội, lại tiếp tục đi vào con đường phạm tội. Vì vậy, mặc dù tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là cơ sở để cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, cũng cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc và cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng và góp phần vào đấu tranh, phòng ngừa chung.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến một trăm triệu đồng...”. Xét bị cáo là đối tượng sống lang thang, không có việc làm, thu nhập ổn định nên không phạt tiền bị cáo.

[4]. Về vật chứng vụ án:

[4.1]. 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Lenovo kèm sim thuê bao, không sử dụng được thu giữ của Nguyễn Anh T là tài sản của bị cáo, nay tịch thu sung công quỹ Nhà nước;

[4.2]. Đối với 96,631 gam Ketamine thu giữ của bị cáo được xác định là vật chứng vụ án, Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

[6]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo: *Nguyễn Anh T* phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng Điểm m, p khoản 2 Điều 194; Điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo: **NGUYỄN ANH T 09** (Chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25 tháng 3 năm 2017.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Lenovo màu đen, số imei 1: 861392020410765, số imei 2: 861392020440979, không rõ số thuê bao, không sử dụng được và tịch thu tiêu hủy 96,631 gam Ketamine thu giữ của bị cáo.

(Tình trạng các vật chứng như trong biên bản giao nhận ngày 16/8/2017 giữa Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ).

- Về án phí: Áp dụng Khoản 1, khoản 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

- Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231, Điều 234 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:

- TANDTP. Hà Nội;
- VKSNDTP. Hà Nội;
- VKSND. huyện Đ;
- Chi cục THADS. huyện Đ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Ngọc Lân

